

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **44/2025/HS-ST**
Ngày: 19/3/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đỗ Thúy Anh;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Minh Tuấn;
Bà Trần Thị Oanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 27/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hà N**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 08/7/2005

Tên gọi khác: Không

Nơi thường trú: Khu X, xã T, huyện T, tỉnh P;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Họ tên bố: Nguyễn Đình Đ Sinh năm: 1980;

Họ tên mẹ: Hà Thị Thanh H2 Sinh năm: 1983;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả;

Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 22/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

2. Họ và tên: **Hà Trung K**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 09/12/2005

Tên gọi khác: Không

Nơi thường trú: Khu G, xã S, huyện T, tỉnh P.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12
Họ tên bố: Hà Quốc H3 Sinh năm: 1978;
Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T1 Sinh năm: 1979;
Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai;
Vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 22/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

3. Họ và tên: **Ngô Xuân T** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/3/2004

Tên gọi khác: Không

Nơi thường trú: Khu N, xã S, huyện T, tỉnh P.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Họ tên bố: Ngô Văn T2 Sinh năm: 1978

Họ tên mẹ: Phùng Thị L Sinh năm: 1981

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả.

Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 22/11/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hà A** Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 04/10/2004

Tên gọi khác: Không

Nơi thường trú: Ngõ X đường C, xã T, huyện T, thành phố H;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Họ tên bố: Nguyễn Văn C Sinh năm: 1981;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T3 Sinh năm: 1981;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con cả;

Chồng, con: Không

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 22/11/2024. Đến ngày 29/11/2024, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên: **Phạm Xuân Anh M** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/01/2006

Tên gọi khác: Không

Nơi thường trú: Tổ E, phường T, quận N, .thành phố H

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Họ tên bố: Phạm Xuân H Sinh năm: 1974

Họ tên mẹ: Đồng Thị Thúy L2 Sinh năm: 1975

Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út;

Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 22/11/2024. Đến ngày 29/11/2024, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Nguyễn Đoan H1** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 18/02/2005

Tên gọi khác: Không

HKTT: Tổ X, phường T, quận N, thành phố H;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12

Họ tên bố: Nguyễn Đoan H3 Sinh năm: 1982;

Họ tên mẹ: Lại Thị Q Sinh năm: 1982;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả;

Vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 22/11/2024. Đến ngày 29/11/2024, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hà A và Nguyễn Hà N quen biết và có mối quan hệ tình cảm từ khoảng tháng 7/2024 đến tháng 10/2024. Trong thời gian này, Nam vay của Hà A số tiền 12.600.000 đồng (không thỏa thuận thời hạn trả và không tính lãi). Sau đó, Hà A nhiều lần đòi Nam trả lại tiền nhưng N chưa trả được dẫn đến mâu thuẫn.

Khoảng 15 giờ ngày 21/11/2024, Hà A tiếp tục đòi N trả tiền nhưng N lại hứa hẹn đến ngày 24/11/2024 sẽ trả tiền nên hai bên chửi bới, thách thức nhau. Biết N sẽ không thực hiện nên Hà A bức tức rồi rủ bạn trai là Nguyễn Đoàn H1 đến tối ngày 21/11/2024 sẽ đến nơi làm việc của N tại quán B-a “R” ở số 1 L, phường P, quận N, thành phố H để tìm đánh N. H1 đồng ý thì Hà A bảo H1 rủ thêm người khác để cùng đến đánh N. Sau đó, Hà A tiếp tục nhắn tin, chửi bới, thách thức N. Lúc này, N biết Hà A sẽ cùng nhóm người khác đánh mình nên bảo bạn cùng phòng trọ là Hà Trung K mang 01 con dao rựa trong phòng trọ ra quán B-a để khi mâu thuẫn, xô xát thì nhóm của N sẽ dùng con dao này đánh nhau với nhóm của Hà A. K đồng ý rồi mang con dao rựa cho N. N cất con dao trên vào quán B-a rồi tiếp tục làm việc.

Khoảng 17 giờ ngày 21/11/2024, Hà A và N nhắn tin chửi nhau, hẹn đánh nhau vào tối ngày 21/11/2024. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi chuẩn bị đi ăn tối cùng N thì K lấy con dao cất trong quán B-a “R” ra để tại gốc cây trước cửa quán để sử dụng khi đánh nhau rồi sau đó cả hai đi ăn tối. Lúc này, Hà A cùng H1 đã đến cửa quán B, thấy N không có mặt nên đã gọi điện chửi bới, thách thức N, hẹn đánh nhau với N tại quán B-a “R”. Thấy vậy, N lừa hẹn Hà A đến khu vực C phường X, quận B, Hà Nội để giải quyết nhưng Hà A không đồng ý.

Khoảng 22 giờ ngày 21/11/2024, K lái xe máy chở N đi về quán B-a “R”. Khi K, N đi gần đến cửa quán thì Hà A liền lao ra chửi bới rồi dùng tay phải cầm mũ bảo hiểm ném vào mặt N. Thấy vậy K lái xe chở N đi về phòng trọ rồi rủ thêm bạn cùng phòng là Ngô Xuân T ra để đánh lại nhóm của Hà A. Cùng lúc này, Hà A thấy K, N đi về thì bảo H1 gọi thêm người đến đánh N vì sợ N gọi thêm người. H1 đã gọi cho Phạm Xuân A1 M đến để đánh lại nhóm của N. M đồng ý rồi đi đến quán B-a trên.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/11/2024, K lái xe máy chở N và T đi ra khu vực vỉa hè trước quán B-a “R”. N vừa xuống xe thì Hà A xông đến chửi bới N. Thấy N cầm chiếc điện thoại Iphone 11 của N trên tay thì Hà A nghĩ N gọi thêm người đến đánh mình nên đã dùng tay phải hất điện thoại của N xuống đất rồi dùng chân phải đạp vỡ màn hình điện thoại của N. Ngay sau đó, Hà A dùng tay

phải tát liên tiếp 02 phát trúng vào má trái của N. N liền dùng tay phải tát liên tiếp 02 phát trúng vào má trái của Hà A. Hà A giơ tay phải lên đấm N thì bị N đỡ được. Hà A tóm tóc, giật tóc N xuống thì bị N tóm cổ, ghì đầu Hà A xuống. Thấy vậy, T xuống xe thì bị H1 chặn lại. Ngay lúc này thì Phạm Xuân Anh M đi xe ôm công nghệ đến, thấy H1 đang cãi vã, mâu thuẫn, chửi bới, xô xát với T thì M liền lao tới dùng tay phải tát 01 phát trúng vào mặt T. T liền dùng tay phải đấm vào mặt M nhưng bị M dùng tay đỡ được. Thấy vậy thì H1 liền lao vào đấm, đánh T cùng M. Thấy T bị đánh thì K xuống xe dùng tay phải nhặt lấy con dao cất giấu từ trước ở gốc cây rồi đuổi chém M, còn T và H1 ôm và giằng co nhau. K đuổi chém 01 nhát nhằm vào vùng vai, cánh tay của M nhưng M bỏ chạy ra phía đường nên nhát chém của K trượt qua, trúng vào vùng lưng phải của M khiến vùng lưng phải của M bị 01 vết rách da dài 3cm. K đuổi theo M thì M bỏ chạy ra phía đường. Đến nên K không đuổi kịp. K quay lại thì thấy T và H1 đang đấm, đánh nhau nên giơ dao lên cao đuổi đánh H1. H1 thấy vậy thì bỏ chạy lên vỉa hè trước quán B-a. K đuổi theo H1 thì cả K, H1 bị vấp ngã nên cả hai ôm nhau giằng co, khi giằng co thì K vẫn cầm dao trên tay phải khiến lưỡi dao cửa gây 01 vết thương dài khoảng 05 cm, lóc da, bờ mép nham nhở vùng trán phải của H1, gây 01 vết thương dài khoảng 3cm, lóc da, dập nát phần da ngón 1 tay phải của H1. H1 bị đau, chảy máu thì ngồi bệt xuống đất. T nhìn thấy K lấy dao đuổi chém, giằng co với H1 thì tiếp tục chạy theo định đánh H1 nhưng thấy H1 bị chảy máu nên dừng lại. Sau đó, Hà A chở H1 và M đi Bệnh viện Đ1 - Phúc Trường M xử lý, khâu vết thương, còn K, T và N đi vào trong quán B-a. Ngày 22/11/2024, Phạm Xuân Anh M đến Công an phường P trình báo sự việc. Cùng ngày, cơ quan điều tra triệu tập Phạm Xuân Anh M cùng Nguyễn Hà N, Hà Trung K, Ngô Xuân T, Nguyễn Hà A, Nguyễn Đoàn H1 đến trụ sở để làm rõ.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1649/KLTTCT-TTPY ngày 25/11/2024 của Trung tâm P kết luận về tỉ lệ thương tích của Nguyễn Đoàn H1 như sau (BL 42-44):

1. Các kết quả chính:

1.1. Vết thương vùng trán - thái dương phải: 06%.

1.2. Vết thương mu bàn tay phải: 02%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Đoàn H1 tại thời điểm giám định là: **08%** (Tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của anh Nguyễn Đoàn H1 do vật có cạnh sắc gây ra.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1650/KLTTCT-TTPY ngày 25/11/2024 của Trung tâm P kết luận về tỉ lệ thương tích của Phạm Xuân Anh M như sau (BL 46-49):

1. Các kết quả chính:

1.1. Vết thương vùng lưng phải: 02%.

2. Kết luận:

2.1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Xuân Anh M tại thời điểm giám định là: **02%** (Hai phần trăm), áp dụng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2. Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương của anh Phạm Xuân Anh M do vật có cạnh sắc gây ra.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 280/KLĐGTS ngày 06/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, đã qua sử dụng, màn hình bị hư hỏng hoàn toàn, các chức năng khác sử dụng bình thường. Trị giá chiếc màn hình điện thoại theo giá thay thế mới là: 900.000 đồng (BL 52).

*** Vật chứng thu giữ: (BL 54-55)**

- 01 con dao dạng dao rựa dài khoảng 35cm, bản rộng khoảng 10 cm, chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại, đầu bằng; 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu đen, bị vỡ màn hình (Thu giữ của Nguyễn Hà N).

Đối với thương tích của Nguyễn Đoàn H1 và Phạm Xuân Anh M, tại Cơ quan điều tra, H1 và M đã viết đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với người đã gây ra thương tích cho mình và không có yêu cầu đề nghị gì về mặt dân sự. Ngày 17/01/2025, Công an quận N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” quy định tại điểm a khoản 5, Điều 7 Nghị định 144/NĐ-CP đối với Hà Trung K (BL 100).

Đối với hành vi của Nguyễn Hà N, Nguyễn Hà A, Nguyễn Đoàn H1, Phạm Xuân Anh M và Ngô Xuân T dùng chân tay không đánh nhau, do không có thương tích hoặc xây sát ngoài da không đáng kể nên các bị cáo không có yêu cầu giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị về dân sự.

Về dân sự, Nguyễn Hà N đề nghị Nguyễn Hà A bồi thường 900.000 đồng tương đương trị giá thay mới màn hình điện thoại của N.

Ngày 23/11/2024, Ủy ban nhân dân phường P có công văn báo cáo sự việc xảy ra tại khu vực công cộng, có đông người qua lại, đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng, tình hình an ninh trật tự, văn minh đô thị trên địa bàn phường P, gây bức xúc trong dư luận. Ủy ban nhân dân phường P đề nghị Cơ quan pháp luật xử lý nghiêm hành vi của Nguyễn Hà A, Nguyễn Đoàn H1, Phạm Xuân Anh M, Nguyễn Hà N, Ngô Xuân T, Hà Trung K (BL 35).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm của bản thân. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 25/CT - VKS ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm:

- Các bị cáo **Nguyễn Hà N, Hà Trung K, Ngô Xuân T, Nguyễn Hà A**, bị truy tố về tội: **“Gây rối trật tự công cộng”**, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo **Phạm Xuân Anh M, Nguyễn Đoàn H1**, bị truy tố về tội: **“Gây rối trật tự công cộng”**, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm giữ quan điểm như cáo trạng truy tố. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo:

+ **Nguyễn Hà N, Hà Trung K, Ngô Xuân T, Nguyễn Hà A** phạm tội **“Gây rối trật tự công cộng”** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

+ **Phạm Xuân Anh M, Nguyễn Đoàn H1** phạm tội **“Gây rối trật tự công cộng”** theo quy định tại khoản 1, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt:

- **Bị cáo Nguyễn Hà A, Nguyễn Hà N và Hà Trung K:** mỗi bị cáo từ 27 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 54 – 60 tháng.

- **Bị cáo Ngô Xuân T** từ 24 -27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 – 54 tháng

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt: bị cáo Nguyễn Đoan H1: từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 – 24 tháng.

Căn cứ điểm khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt:

- **Bị cáo Phạm Xuân Anh M:** từ 9 – 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 – 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hà N không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tiêu hủy 01 con dao dạng dao rựa dài khoảng 35cm, bản rộng khoảng 10 cm, chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại, đầu bằng là hung khí do nhóm của Nguyễn Hà N sử dụng.

- Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại Iphone 11, màu đen, bị vỡ màn hình do tại phiên tòa N khai điện thoại có liên quan hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng các bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ phút ngày 21/11/2024, do mâu thuẫn trong việc vay nợ nên Nguyễn Hà A và Nguyễn Hà N đã chửi nhau qua điện thoại và hẹn đánh nhau.

Sau đó, Hà A rủ Nguyễn Đoan H1 rồi H1 rủ thêm Phạm Xuân Anh M, còn N rủ thêm Hà Trung K và Ngô Xuân T đi đánh nhau. Trước đó N và K đã chuẩn bị trước 01 con dao rựa (dài khoảng 35cm, bản rộng khoảng 10 cm, chuôi gỗ, lưỡi bằng kim loại, đầu bằng) để khi xô xát thì nhóm của N sẽ dùng con dao này đánh nhau với nhóm của Hà A.

Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/11/2024 hai bên gặp nhau tại khu vực vỉa hè trước cửa quán B-a “R” số 1 L, phường P, quận N, thành phố Hà Nội. Nguyễn Hà A, Nguyễn Đoan H1, Phạm Xuân Anh M đã có hành vi chửi bới, xô xát, ẩu đả với Nguyễn Hà N, Ngô Xuân T, Hà Trung K gây mất an ninh trật tự. Trong quá trình xô xát, Hà A đập vỡ màn hình điện thoại di động Iphone 11 của N, T dùng tay không đánh nhau với H1, M. Thấy vậy, K sử dụng con dao rựa đuôi đánh, chém gây thương tích 2% cho M và gây thương tích 8% cho H1. Sau đó, T nhìn thấy K dùng dao đuôi chém, giằng co với H1 thì xông vào định đánh H1 nhưng thấy H1 chảy máu nên T dừng lại. Sau đó các đối tượng tự giải tán. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Đoan H1 và Phạm Xuân Anh M không yêu cầu xử lý hình sự về hành vi cô ý gây thương tích đối với Hà Trung K. Tuy nhiên hành vi của các đối tượng Nguyễn Hà N, Hà Trung K, Ngô Xuân T, Nguyễn Hà A, Phạm Xuân Anh M, Nguyễn Đoan H1 gây hoang mang cho người dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Mặt khác Ủy ban nhân dân phường P đã có công văn đề nghị các cơ quan pháp luật xử lý nghiêm các đối tượng trên về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Các bị cáo thành khẩn khai nhận tội.

- Hành vi của các bị cáo **Nguyễn Hà N, Hà Trung K, Ngô Xuân T, Nguyễn Hà A** đã phạm vào tội “**Gây rối trật tự công cộng**”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

- Hành vi của các bị cáo **Phạm Xuân Anh M, Nguyễn Đoan H1** đã phạm vào tội “**Gây rối trật tự công cộng**”, theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi Gây rối trật tự công cộng của các bị cáo Nguyễn Hà N, Hà Trung K, Ngô Xuân T, Nguyễn Hà A, Phạm Xuân Anh M, Nguyễn Đoan H1 là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét vai trò, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

+ Đối với nhóm bị cáo Hà A, M, H1: Bị cáo Hà A là người khởi xướng, rủ bị cáo H1, bị cáo H1 rủ bị cáo M đi đánh nhau. Bị cáo Hà A dùng mũ bảo hiểm ném vào nhóm bị cáo N và hắt điện thoại của N thể hiện hành vi phá phách nên bị truy tố theo điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1 với M đồng phạm tham gia tích cực. Bị cáo Hà A không bàn bạc gì với bị cáo H1 về việc ném mũ bảo hiểm về phía N và đập điện thoại của N, sự việc xảy ra nhanh, H1 không nghe thấy Hà A bàn bạc gì và không có lời nói và hành động gì giúp Hà A khi thấy Hà A ném mũ về phía Nam và hắt, đập điện thoại của N. Bị cáo H1 và bị cáo M dùng tay không để đánh nhau nên bị truy tố theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với nhóm bị cáo N, K, T: Bị cáo N là người khởi xướng, rủ bị cáo K và bị cáo T, chuẩn bị dao rựa để đi đánh nhau. Bị cáo K trực tiếp cầm dao đuổi chém bị cáo M và bị cáo H1. Bị cáo T đồng phạm tham gia tích cực giúp sức cho bị cáo K. Các bị cáo N, K, T dùng hung khí nguy hiểm do vậy bị truy tố theo điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo T thấp hơn so với bị cáo K và bị cáo N.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự - được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với bị cáo H1 và bị cáo M đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với từng bị cáo:

- Bị cáo Hà A: có ông ngoại là ông Nguyễn Văn X là thương binh hạng 4/4, tỷ lệ 33% đã từ trần ngày 30/5/2012. Bị cáo Hà A đang là sinh viên trường Đại học C - được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo K: Có ông ngoại là ông Nguyễn Văn N1 là thương binh - được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo M: có bà nội là bà Quách Thị M1 có bằng khen của Thủ tướng và bằng khen của UBND tỉnh Q – là hiệu trưởng Trường tiểu học T1, thị xã U có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; Có chú ruột là ông Phạm Xuân V là liệt sỹ. Bị cáo M hiện đang học tại Học viện T2 - được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên: xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm là:

Cần tịch thu tiêu huỷ 01 con dao dạng dao rựa dài khoảng 35cm, bản rộng khoảng 10cm.

Cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11, màu đen, vỡ màn hình.

[8] Về dân sự: Tại phiên toà, bị cáo N rút yêu cầu buộc bị cáo Hà A phải bồi thường 900.000 đồng tiền đền bù chiếc điện thoại bị vỡ nên HĐXX không xem xét.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hà N, Hà Trung K, Ngô Xuân T, Nguyễn Hà A, Phạm Xuân Anh M, Nguyễn Đoàn H1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hà N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Nguyễn Hà N đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Hà Trung K 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hà Trung K cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Hà Trung K đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân T 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Ngô Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Ngô Xuân T đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hà A 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hà A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. + Áp dụng: Khoản 1, Điều 318; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Anh M 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Xuân Anh M cho Ủy ban nhân dân phường T, quận N, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng: Khoản 1, Điều 318; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đoan H1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Đoan H1 cho Ủy ban nhân dân phường T, quận N, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đối với các bị cáo được hưởng án treo:

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành án phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 586, Điều 587; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dạng dao rựa dài khoảng 35cm, bản rộng khoảng 10cm.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11, màu đen, vỡ màn hình (đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng, tình trạng hoạt động của máy).

(Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng số 120 ngày 14/02/2025).

Về dân sự: Không.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thuý Anh

